

THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 04/04/2024

ÁP LỰC GIẢM ĐIỂM

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến đi ngang trong phiên giao dịch ngày 03/04. Chỉ số Dow Jones giảm 43.10 điểm (0,11%), chỉ số NASDAQ tăng 37,01 điểm (0,23%) và chỉ số S&P 500 tăng 5,68 điểm (0,11%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến đi ngang trong ngày giao dịch 03/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 2,35 điểm (0,03%), CAC 40 (Pháp) tăng 23,18 điểm (0,29%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 03/04.
- Giá dầu WTI tăng 0,33% và dầu Brent tăng 0,43% trong phiên giao dịch ngày 03/04. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Trong hai ngày 3-4/4, ngoại trưởng các nước thuộc Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) sẽ nhóm họp thảo luận về cách kéo dài hỗ trợ quân sự cho Ukraine.
- Quốc vương Malaysia tái khẳng định chống tham nhũng là trọng tâm chính trong nhiệm kỳ của mình. Thủ tướng nước này cũng nhấn mạnh, vấn đề tham nhũng phải được xem xét nghiêm túc và mọi nỗ lực cần được thực hiện nhằm ngăn chặn mối đe dọa này.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.229,97 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VHM, VNM, SSI.
- Theo Văn phòng UBND tỉnh Đồng Tháp, mỏ cát đầu tiên được giao cho nhà thầu thi công cao tốc Cần Thơ - Cà Mau bị đình chỉ khai thác từ trước Tết đến nay chưa được khai thác trở lại do đang được đánh giá lại.

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 03/04, Vnindex giảm 15,57 điểm, đóng cửa tại 1.271,47 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.077 nghìn đơn vị, tương ứng 27,432 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến tiếp tục quay trở lại tích lũy và kiểm định quanh vùng tích lũy **1.235 - 1.280 điểm** trước đó.

Chiến lược giao dịch: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30

- Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở ngưỡng từ 50/50 đến 70/30 và thận trọng quan sát phản ứng của thị trường** trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Hiện tại, chỉ số VN-INDEX đã cho thấy dấu hiệu suy yếu và tiếp tục quay trở về vùng tích lũy 1.235 -1.280, các nhà đầu tư có tỷ trọng cao hơn 50/50 có thể chủ động **hạ tỷ trọng về ngưỡng 50/50**.
- Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.235 - 1.243 điểm, NĐT có thể nâng vị thế lên tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt lên **90/10** đối với các cổ phiếu đang ở nền tích lũy, còn nhiều dư địa tăng giá đặc biệt là nhóm cổ phiếu **midcap, thép và bất động sản**.

CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

-  DAN: Hệ thống giao dịch VNDirect bị tấn công, người nhà lãnh đạo không bán được cổ phiếu DAN
-  TAR: Ngày 29/3, Công ty CP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An đã gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc không phát hành được báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.
-  SAB: Cơ hội 'vàng' cho ngành bia năm 2024, mục tiêu doanh thu tăng gần 13%
-  SVC: CEO Savico - Thị trường ô tô ngắn hạn vẫn khó khăn, mục tiêu có 120 showroom đến 2026
-  NVL: 25 trái chủ Novaland đồng ý chuyển nợ thành cổ phần NVL
-  HVN: Vietnam Airlines đồng hành với Visa trong Olympic Paris 2024
-  MQN: Trước thềm ĐHCĐ, Công ty mẹ đăng ký bán sạch vốn tại Môi trường Đô thị Quảng Ngãi
-  QTC: Trong 1 ngày, Giao thông Vận tải Quảng Nam trúng 2 gói thầu trên 'sân nhà'
-  POM: Nhà đầu tư bán tháo trong ngày cổ phiếu Thép POMINA sắp hủy niêm yết
-  D2D: Tiếp đà tăng trưởng, đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2024 tăng 73%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	04/04/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1271,47	-1,21%	-0,91%	0,80%	12,53%	17,90%
HNX30 INDEX	544,26	-1,15%	1,60%	6,29%	9,98%	42,27%
VN30 INDEX	1274,27	-1,40%	-1,13%	0,45%	12,62%	17,08%
S&P 500	5211,49	0,11%	0,15%	1,57%	9,26%	27,09%
Dow Jones	39127,14	-0,11%	-0,40%	0,35%	3,81%	17,14%
Nasdaq	16277,46	0,23%	-0,23%	0,43%	8,43%	34,23%
Shanghai Composite	3069,296	-0,18%	2,54%	0,99%	3,17%	-7,34%
Nikkei 225	40099,35	1,64%	-0,17%	-0,02%	19,83%	41,76%
Thailand SET	1375,69	-0,27%	-0,37%	0,96%	-2,84%	-13,70%
Malaysia	1539,59	0,17%	0,59%	0,02%	5,84%	7,69%
Philippine	6863,82	-1,39%	0,16%	-1,26%	6,42%	6,05%
Indonesia JCI	7166,844	-0,97%	-2,70%	-1,51%	-1,46%	4,88%
FTSE 100	7937,44	0,03%	0,25%	3,89%	2,64%	3,97%
DAX	18367,72	0,46%	0,58%	3,68%	9,65%	17,72%
CAC 40	8153,23	0,29%	0,02%	2,47%	8,09%	11,00%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC 0.25%

104.246 0.000 104.246

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ **14.71%**

30 DJI · TVC **14.71%**

^



TradingView

2023 Tháng 3 Tháng 4 Tháng 6 Tháng 7 2 Tháng 9 Tháng 11 2024 Tháng Hai Tháng 4

1 Ngày 5 Ngày 1 Thg 3 Thg 6 Thg YTD 1N 5N Tất cả

07:29:04 (UTC+7)

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm · 1D · TVC

~ -7.93%

97'08'0 0'00'8 97'08'8

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 17.84%

30 DJI · TVC 17.84%

^

USD

20.00%

DJI +17.84%

DJI +17.84%

15.00%

10.00%

7.50%

5.00%

2.50%

0.00%

-2.50%

-5.00%

-7.50%

-10.00%

-12.50%

-15.00%

US10 -7.93%

20:28:50

TradingView

2023

Tháng Hai

Tháng 4

Tháng 6

Tháng 7

2

Tháng 9

Tháng 11

2024

Tháng Hai

Tháng 4

🏠

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,03	-0,14	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	-6,05	-30,91	-52,04	-42,18	-40,19	746,75
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	5,97	3	3	-27,51	24,08	15,21
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	-1,78	-2,98	-4,93
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	-1,78	-2,98	-4,93
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	-3,25	-15,9	-30,69	-93,19	-115,03
SSIAM VN30 ETF	0	0	0,05	1,87	5,82	5,82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	-0,33	-0,01	11	23,12
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	1,67	1,96
VanEck Vietnam ETF	0	0	0	-1,01	-0,46	-2,32

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DXV	4.130	43.784	6,99%
CMG	42.950	988.936	6,97%
CMV	9.730	7.000	6,92%
BKG	4.660	2.580.905	6,88%
AGM	6.220	1.094.068	6,87%
BFC	32.800	1.094.878	6,15%
MSH	45.850	2.402.297	5,52%
PIT	7.000	10.144	4,95%
APH	8.800	3.103.187	4,76%
TPC	5.780	300	4,71%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
SFN	18.700	200	10,00%
HTC	22.100	5.206	9,95%
BVS	36.700	1.918.628	9,88%
CTB	25.100	400	9,61%
MAC	14.900	1.452.942	9,56%
VCM	12.800	500	9,40%
LAS	22.600	4.263.670	9,18%
TOT	21.000	243	8,81%
CTP	3.900	594.818	8,33%
HMH	14.500	12.600	6,62%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
POM	4.670	5.276.381	-6,97%
DTT	19.600	200	-6,67%
FUEIP100	7.320	3.291	-6,15%
SVD	2.860	116.300	-5,92%
DIG	31.800	27.596.680	-5,36%
SGR	22.100	42.607	-5,15%
SCD	13.000	100	-4,76%
QCG	12.450	693.136	-4,23%
FCN	16.000	7.621.706	-4,19%
DHM	10.000	31.761	-3,85%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
L43	2.700	1.500	-10,00%
ONE	6.400	81.100	-9,86%
CAN	45.000	401	-9,82%
NBW	24.600	100	-8,89%
VMS	30.500	200	-8,68%
VNC	36.400	200	-7,85%
L18	43.500	436.476	-7,05%
ARM	27.000	200	-6,90%
TJC	14.800	100	-6,33%
KST	13.100	3.900	-5,76%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	04/04/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	85,43	0,33%	5,40%	8,89%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	89,35	0,48%	4,14%	8,27%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3509	-0,09%	-0,03%	-6,73%		HPG
Nhôm	USD/MT	2397,05	2,10%	4,47%	8,15%		
Đồng	USd/lb.	419,4	3,03%	6,09%	10,02%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	129,65	-1,97%	0,58%	-1,78%		
Đường	USd/lb.	22,22	-0,45%	-0,76%	5,36%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	431,75	1,23%	1,64%	3,89%		
Gas	USD/MMBtu	1,841	-1,13%	7,63%	-3,50%		
Sữa	USD/cwt	15,42	-5,57%	-5,85%	-7,49%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2315	1,45%	4,81%	8,03%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	27,06	4,39%	10,37%	13,88%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	556	1,97%	1,83%	-1,15%		
Thịt lợn	USd/lb.	87,975	1,65%	2,80%	-0,11%		
Thép HRC	CNY/MT	3742	-0,03%	-1,50%	-6,75%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!